

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG – BÉ VUI ĐÓN
TẾT TRUNG THU**

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 8/9 đến 03/10/2025

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* HD học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Đu quay; Trường chúng cháu là trường mầm non.
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi giữ nách, đi giữ 2 tay		- Tập đi + Đi giữ nách + Đi giữ 2 tay	* Chơi - tập có chủ định: - Đi giữ nách - Đi giữ 2 tay * Chơi - tập có chủ định:
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m: Đi theo	+ Đi theo hướng thẳng	+ Bước lên xuống bậc có vịn	- Bước lên xuống bậc có vịn - Đi theo hướng thẳng - Đi theo hiệu lệnh + TCVD: Bò tới đồ chơi + TCVD: Nu na nu nống

		hướng thẳng, Bước lên xuống bậc có vịn			
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh		
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi được khoảng 2,5 3m: Ngồi lăn bóng bằng 2 tay		+ Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (1)	* Chơi - tập có chủ định: - Ngồi lăn bóng bằng 2 tay - Lăn bóng với cô - Tung bắt bóng cùng cô + TCVD: Đuổi bóng
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Lăn bóng với cô		+ Lăn bóng với cô	
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bắt bóng cùng cô		+ Tung bắt bóng cùng cô	
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Bò về phía trước		+ Bò về phía trước	* Chơi - tập có chủ định: - Bò về phía trước - Bò tới đích - Bò thẳng hướng theo đường hẹp + TCVD: Cô đuổi bắt - Bật tại chỗ
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò tới đích		+ Bò tới đích	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp		Bò thẳng hướng theo đường hẹp	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật tại chỗ		Bật tại chỗ	

16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Chơi khâu vòng đeo tay, khâu chuỗi đeo cổ. - TCDG: Chi chi chành chành.
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	12-18 tháng	Thích nghi với chế độ ăn cháo		- Làm quen chế độ ăn cháo nấu với các thực phẩm khác nhau.	* Hoạt động ăn: Trẻ làm quen ăn chế độ cơm nát, trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn và không chọn một loại để ăn.
23	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	
24	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	
25	12-18 tháng	Trẻ ngủ đủ 2 giấc theo chế độ sinh hoạt	- Làm quen chế độ ngủ (12-18 tháng ngủ 2 giấc; 18-24		* Hoạt động ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.
26	18-24 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa			

27	24-36 tháng	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	tháng: ngủ 1 giấc)	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	
28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18-24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt:		* Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh			
30	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18-24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn.		* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm. - Thực hành trẻ lấy khăn lau miệng, tập cầm cốc/ vận vòi nước để lấy nước uống có sự giúp đỡ của cô.
32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.		
33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	

				- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	
--	--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh		* Hoạt động chơi: - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Trò chơi: Ai đoán giỏi; vỗ tay to nhỏ - Bước đầu trẻ biết bắt trước hành động của cô như: Đi, hát, bế, dắt...
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi. - Ném vạ 1 số loại quả, thức ăn		
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	

				- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	
47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	12-18; 18-24 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp		* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: + Trò chuyện về cô giáo trong lớp. + Trò chuyện về tên các bạn trong lớp. * Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, sách, video về trường, lớp, cô giáo và các bạn. + Trò chơi: Chào cô
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của bản thân - <i>Lông ghép, giới thiệu quyền con</i>		
49	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của cô giáo, các bạn trong lớp.	<i>người, quyền trẻ em, giáo dục giới;</i>	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: Tên truyện đôi bạn nhỏ	12-18; 18-24 tháng: - Nghe các câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.		* Chơi – tập có chủ định - Truyện: Đôi bạn nhỏ * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh truyện “Đôi bạn nhỏ”
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện tên là gì	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.		
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Đôi bạn nhỏ	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”;	

			các nhân vật, sự vật trong tranh.	“Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô hỏi trẻ "Cái gì đây?"; "Đồ chơi này cất ở đâu?" và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. - Trò chơi: Đuổi bắt * TCTV: Trẻ nói các câu từ: Cái bàn, cái ghế, đồ chơi, búp bê, quả bóng; cái ghế để ngồi, búp bê gái, búp bê trai, quả bóng màu đỏ, xanh,...
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Em đi nhà trẻ + Chơi với bạn + Câu trăng rằm
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Em đi nhà trẻ, chơi với bạn, câu trăng rằm			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	

		giáo. Em đi nhà trẻ, chơi với bạn, câu trăng rằm			
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi mẹ, bà...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với đồ dùng để uống nước, cái thìa để xúc cơm
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...			
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	12-18; 18-24 tháng: - Giao tiếp với cô và bạn.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với bạn, nhắc trẻ chào cô, chào bạn...
88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi			
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi với góc thao tác vai: Bế em,

101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			khuấy bột cho em ăn, cho em ngủ
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Dạy hát: Đi nhà trẻ - VĐTN: Cô và mẹ - Nghe hát: Chim mẹ chim con; Lại đây múa hát cùng cô. - Trò chơi âm nhạc: Tiếng kêu của cái gì? - Hát dân ca: Inh lả ời.
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).			
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: + Xếp đường đi + Xếp cổng + Xâu vòng màu xanh + Xé vụn giấy * Hoạt động chơi: - Xếp hình - Di màu quả bóng
111	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24;		
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di	

		(cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạn)		màu, nặn, xé, vò, xếp hình	- Xâu vòng, xâu nắp chai - Xé giấy, vò giấy, xem sách, tranh ảnh. - In dấu bông hoa
Tổng số mục tiêu: 59					

II. Chuẩn bị

- Bóng 10-15 quả, rô đựng bóng
- Một số đồ dùng trong lớp: Sách bút, ca, cốc, khăn
- Bộ đồ chơi xây dựng
- Xắc xô, phách tre, trống
- Tranh, ảnh
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Tranh thơ: Đi nhà trẻ, câu trăng dằm, Vườn trẻ
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô

III. Mở chủ đề

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Bé vui đến trường” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về tên bạn, tên cô giáo
- Hát múa kể chuyện đọc thơ câu đố về trường mầm non.
- Dạy trẻ cách xưng hô giao tiếp với cô, bác bạn trong trường mầm non
- Trò chuyện trao đổi với phụ huynh chuẩn bị đồ dùng cá nhân, đồ chơi cho trẻ.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Khuyên

Lò Thị Hà